

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: 126/2026/HS-ST
Ngày: 19-5-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Nga – Cán bộ hưu trí;

Bà Nguyễn Ngọc Hiệp – Nguyên giáo viên

Trường trung học cơ sở Tân An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 27/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 03/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/HSST-QĐ ngày 18/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2026/HSST-QĐ ngày 16/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Gia T, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2008 tại Đồng Nai. Căn cước công dân số: 0752080XXXX; nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã T, Thành phố Đ (cũ là tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N, sinh năm 1970 và bà Chu Thị N1, sinh năm 1980; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh, em; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 25/8/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều cơ sở 2 – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Quốc P, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2009 tại Đồng Nai. Căn cước công dân số: 0752090XXXX; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã T, Thành phố Đ (cũ là tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1, sinh

năm 1986 và bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1990; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 25/8/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều cơ sở 2 – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Dương Phạm Gia H1 (Tên gọi khác Huy D), sinh ngày 29 tháng 01 năm 2009 tại Đồng Nai. Căn cước công dân số: 07520901XXXX; nơi cư trú: Tổ A, khu phố V, phường T, Thành phố Đ (cũ là ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phạm Quốc T2, sinh năm 1985 và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1990; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Đầu thú và tạm giữ từ ngày 26/8/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều cơ sở 2 – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Quốc P:* Ông Trương Văn T1, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, Thành phố Đ (cũ là tỉnh Đồng Nai);

(Ông T1 – Vắng mặt không có lý do, bà B có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Gia T và bị cáo Trương Quốc P:* Bà Nguyễn Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6 Thành phố Đ.

(Bà H có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Phạm Gia H1:* Ông Dương Phạm Quốc T2, sinh năm 198, địa chỉ: Tổ G, khu phố F, phường T, Thành phố Đ và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ H, khu phố H, phường T, Thành phố Đ.

(Ông T2, bà A có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Phạm Gia H1:* Bà Phan Thị V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6 Thành phố Đ

(Bà V có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng cho bị cáo Trịnh Gia T và Trương Quốc P:* Bà Võ Nguyễn Thúy H2, sinh năm 1989 - Chuyên viên Phòng Văn hóa xã hội xã T, TP ..

(Bà H2 có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng cho bị cáo Dương Phạm Gia H1:* Ông Nguyễn Hoàng N2, sinh năm 1985 – Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường T, TP ..

(Ông N2 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 22/8/2025, Nguyễn Minh Q tổ chức tiệc nhậu tại nhà thuộc tổ C, ấp D, xã T, tỉnh Đồng Nai mời các bạn gồm Nguyễn Sỹ P1, Trương Ngọc H3, Trương Ngọc H4, Hoàng H5, Dương Phạm Gia H1, T3, T4 (không rõ họ, địa chỉ) đến tham gia. Khi đi, Nguyễn Sỹ P1 mang theo một bịch ma túy Ketamine mà P1 đã mua từ trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm nghỉ nhậu, T4 đi về. Lúc này P1 rủ nhóm bạn sử dụng ma túy, mọi người đồng ý, Q đề nghị qua nhà Dương Phạm Gia H1 tại ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy, được H1 đồng ý. Sau đó Q thuê xe taxi (không rõ biển số) chở cả nhóm đến nhà H1, khi đi Q mang theo 01 loa nghe nhạc hiệu Wireless A1 và 01 đèn Bluetooth màu đen trắng để phục vụ quá trình sử dụng ma túy. Tới nhà, H1 dẫn mọi người vào phòng ngủ của H1 thì P1 bỏ gói ma túy ra nệm, H1 xuống bếp lấy một đĩa sứ màu trắng, Q lấy một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn tròn lại, cho ma túy vào trong, dùng bật lửa gas có sẵn ở đầu giường của H1 hơi nóng rồi đổ ra đĩa sứ. Phân dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại thành ống hút để sử dụng ma túy. Q tiếp tục dùng bật lửa gas hơi nóng đĩa sứ rồi lấy thẻ nhựa (có sẵn đầu giường của H1) chà nhuyển ma túy, chia thành nhiều đường nhỏ, Q để đĩa sứ xuống nệm, sau đó lần lượt P1, Q, H1, H5, H4 sử dụng. H3 và T3 ngồi chơi, không tham gia sử dụng ma túy. Một lúc sau có Sung và K (không rõ họ, địa chỉ, là bạn của H1) đến chơi, H1 rủ S và K cùng sử dụng ma túy thì S và K đồng ý. Q, H4, H5, H1, P1, S, K cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/8/2025 thì hết, cả nhóm nằm ngủ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, S, K về trước còn Q, H1, H4, H5, P1, T3, H3 ngủ đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì dậy và quay về nhà Q tiếp tục nhậu, khi về Q mang theo loa và đèn.

Khoảng 22 giờ ngày 23/8/2025, Công an xã T kiểm tra hành chính về đăng ký và quản lý cư trú tại nhà Nguyễn Minh Q thuộc tổ C, ấp D, xã T. Thời điểm kiểm tra có Nguyễn Minh Q, Nguyễn Sỹ P1, Trương Ngọc H4, test nhanh ma túy các đối tượng thì phát hiện kết quả dương tính với chất ma túy nên mời về Cơ quan Công an làm việc. Qua làm việc các đối tượng đã khai nhận về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Dương Phạm Gia H1 thuộc ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Công an xã T phối hợp Công an xã T kiểm tra, khám xét nhà H1 tại ấp V, xã T. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn tròn thành ống hút; 01 bật lửa và 01 thẻ ATM nhựa màu xanh bám dính chất màu trắng đục. Công an xã T đã lập biên bản sự việc đồng thời thu giữ và niêm phong tang vật có liên quan để xử lý. Đến 08 giờ 10 phút ngày 26/8/2025 Dương Phạm Gia H1 đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình làm việc, Nguyễn Sỹ P1 khai nhận nguồn gốc ma túy mà các đối tượng sử dụng là do P1 mua từ Trịnh Gia T. Kết quả điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 22/8/2025, Nguyễn Sỹ P1 gọi điện thoại cho Trịnh Gia T hỏi mua ma túy loại Ketamine, T đồng ý. Sau đó, T bàn với Trương Quốc P lấy ma túy về bán cho P1. T và P thỏa thuận mua 2.400.000 đồng ma túy về bán cho P1 với giá 3.000.000 đồng để hưởng tiền chênh lệch. Lúc này, P dùng điện thoại của T để liên lạc với Bùi Quốc H6 xin số người bán ma túy, H6 đồng ý và gửi số điện thoại của đối tượng bán

ma túy tên thường gọi là “Cá” (không rõ họ, địa chỉ). P liên hệ C hỏi mua một bịch ma túy với số tiền 2.400.000 đồng, C đồng ý và gửi số tài khoản 62249092602662, Ngân hàng M1, mang tên VO GIA LOI để chuyển tiền mua ma túy. P gọi cho P1 thông báo số tiền mua ma túy là 3.000.000 đồng và gửi mã QR số tài khoản 06122389999, Ngân hàng M1, tên T7 (tài khoản của T) để P1 chuyển tiền mua ma túy. Nhận được tiền, T tiếp tục chuyển cho C 2.400.000 đồng, C hẹn giao ma túy tại cổng sau giáo xứ B1, phường L, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, H6 đến nên P nhờ H6 chở đi lấy ma túy. P điều khiển xe mô tô của H6 (mượn của bạn ngoài xã hội, không rõ biển số), chở H6 đến cổng sau Nhà thờ B2 đứng đợi. Một lúc sau, có một người đàn ông đi xe mô tô (không rõ biển số) đến và đưa cho P một bịch ma túy. P cất ma túy vào túi quần rồi chở H6 đi giao ma túy tại nhà P1 ở gần chợ S2, xã B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi giao ma túy P và H6 đi về. Số tiền 600.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy, T và P đã chia nhau, mỗi người 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Trịnh Gia T, Trương Quốc P và Bùi Quốc H6. Tại Cơ quan Công an, các đối tượng đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả xét nghiệm (T8) chất ma túy xác định: Nguyễn Minh Q, Dương Phạm Gia H1, Nguyễn Sỹ P1, Trương Ngọc H4 dương tính với ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 1786/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

“ - Mẫu màu trắng đục bám trên thẻ nhựa (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

- Mẫu màu trắng đục bám trên tờ tiền 1000 đồng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

H7 lại đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong kí hiệu số 1786/KL-KTHS.”

- Tang vật thu giữ:

+ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn tròn thành ống hút bám dính chất màu trắng đục; 01 bật lửa; 01 thẻ nhựa màu xanh bám dính chất màu trắng đục thu giữ tại nhà H1.

+ 01 loa nghe nhạc hiệu Wireless Audio; 01 đèn Bluetooth màu đen trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone12Promax, số I: 35777175227 3867, thu giữ của Q.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, số Imei: 357201099293899, thu giữ của T.

* Tại Bản cáo trạng số 131/CT-VKSKV3 ngày 26/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trịnh Gia T, Trương Quốc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Dương Phạm Gia H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* Tại Báo cáo điều tra xã hội của Ủy ban nhân dân xã T đối với bị cáo Trịnh Gia T và Trương Quốc P: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ

học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, thiếu sự quản lý, giáo dục thường xuyên của gia đình. Tuy nhiên, các bị cáo không đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo Luật Tư pháp người chưa thành niên.

* Tại Báo cáo điều tra xã hội của Ủy ban nhân dân phường T đối với bị cáo Dương Phạm Gia H1: Bố mẹ bị cáo đã ly hôn, bỏ học từ sớm, không được gia đình quan tâm. Tuy nhiên hành vi của H1 đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa, người làm công tác xã hội không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

Các bị cáo: Khai nhận hành vi đúng như nội dung miêu tả của Cáo trạng, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm bào chữa của Người bào chữa cho các bị cáo T, P là bà Nguyễn Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6 Thành phố Đ: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt áp dụng truy tố của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét xử các bị cáo với mức hình phạt thấp nhất có thể.

Quan điểm bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo H1 là bà Phan Thị V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6 Thành phố Đ: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt áp dụng truy tố của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 58 Bộ luật Hình sự và Điều 5, Điều 119, Điều 177 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xem xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất có thể.

Quan điểm của Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng cho bị cáo T, P: Không áp dụng biện pháp chuyển hướng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Quan điểm của Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng cho bị cáo H1: Không áp dụng biện pháp chuyển hướng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T, bị cáo P với mức hình phạt từ 04 (B) năm 02 (Hai) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H1 với mức hình phạt từ 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, số Imei: 357201099293899 của Trịnh Gia T. Buộc Trịnh Gia T giao nộp 300.000 đồng; Trương Quốc P giao nộp 300.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách nhà nước. Mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 1786/KL-KTHS và 01 điện thoại di động hiệu Iphone12 Promax, số I: 35777175227 3867 được tách ra, xử lý trong vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm: Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng cho bị cáo Trịnh Gia T và Trương Quốc P là bà Võ Nguyễn Thúy H2 có đơn xin vắng mặt. Ông Trương Văn T1 (Một trong 02 người đại diện hợp pháp của bị cáo P) vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 150 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

3.1. Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 22/8/2025, bị cáo Trịnh Gia T và bị cáo Trương Quốc P đã bàn bạc mua ma túy Ketamine từ đối tượng tên “Cá”, bán lại cho Nguyễn Sỹ P1 là người dưới 16 tuổi (Phân mới 15 tuổi 07 tháng 03 ngày) nhằm hưởng lợi bất chính.

Khoảng tối ngày 23/8/2025, tại nhà bị cáo Dương Phạm Gia H1 ở ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai (Nay là thành phố Đ). Bị cáo Dương Phạm Gia H1 và Nguyễn Minh Q có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính bị cáo và Nguyễn Sỹ P1, Nguyễn Minh Q, Trương Ngọc H4, H5, S, K.

3.2. Hành vi của bị cáo T, bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 131/CT-VKSKV3

ngày 26/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

4.1. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, làm suy thoái sức khỏe, nhân cách con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

4.2. Các bị cáo T, P phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo P cùng với Bùi Quốc H6 là người trực tiếp nhận và giao ma túy, bị cáo T liên hệ với người mua ma túy, nhận tiền bán và chuyển tiền mua cho người bán ma túy. Bị cáo H1 cùng Nguyễn Minh Q cung cấp địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

5.2. Ngoài ra, gia đình bị cáo T, bị cáo P đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, bị cáo H1 đầu thú. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và hình phạt: Các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các nguyên tắc xử lý theo Luật Tư pháp người chưa thành niên. Bị cáo Trịnh Gia T tại thời điểm xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi nên không thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo khoản 5 Điều 35 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đối với bị cáo Trương Quốc P, Dương Phạm Gia H1 tại thời điểm xét xử chưa đủ 18 tuổi nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cũng không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo điểm d khoản 2 Điều 38 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

7.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, số Imei: 357201099293899 của bị cáo T dùng vào việc phạm tội. Đối với số tiền 300.000 đồng của bị cáo T và 300.000 đồng của bị cáo P là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

7.2. Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1786/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 loa nghe nhạc hiệu Wireless Audio; 01 đèn Bluetooth màu đen trắng, 01 bật lửa; 01 điện thoại

đi động hiệu Iphone12 Promax, số I: 35777175227 3867 được tách ra, xử lý trong vụ án khác. Tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, Nguyễn Sỹ P1 sử dụng để hút ma túy nhưng D Phạm Gia H1 đã dùng tiêu xài, nên không thu giữ được.

[8] Đối với các nội dung khác liên quan đến vụ án:

8.1. Đối với Bùi Quốc H6 có hành vi đồng phạm với bị cáo T, bị cáo P trong việc mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Minh Q đồng phạm với H1 trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tách vụ án để xử lý theo quy định.

8.2. Đối với Nguyễn Sỹ P1 là người trực tiếp mua, cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng ma túy cho các đối tượng khác trong vụ án, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi, P1 chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an xã T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với P1 theo quy định pháp luật. Ngoài ra, trong vụ án Trương Ngọc H4, sinh năm 2006, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an xã T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H4 theo quy định pháp luật.

8.3. Đối với T3 (không rõ họ, địa chỉ); H5, S, K (không rõ họ, địa chỉ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với đối tượng tên “Cá”, sử dụng số tài khoản 62249092602662, Ngân hàng M2 tên VO GIA LOI, là người bán ma túy cho T và P. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu Ngân hàng M1 chi nhánh Đ cung cấp thông tin chủ tài khoản nhưng đến nay chưa nhận được kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, Người bào chữa và Người làm công tác xã hội hỗ trợ trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa, phù hợp với tài liệu, chứng cứ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Gia T, Trương Quốc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Dương Phạm Gia H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) và khoản 1 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Gia T: **04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

2. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) và khoản 1 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo Trương Quốc P: **04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) và khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên:

- Xử phạt bị cáo Dương Phạm Gia H1: **04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2025.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, số Imei: 357201099293899, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Đồng Nai, bên giao là Cơ quan CSĐT Công an (PC04) tỉnh Đồng Nai với bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai.

4.2. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: T5 thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo T và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo P.

Tiếp tục tạm giữ số 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001201, ngày 11/3/2026 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo P đã nộp và biên lai thu tiền số 0001201, ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự TP Đ, để đảm bảo việc thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bà B, bà H, ông T2, bà Kim A, bà V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trương Văn Thanh vắng M tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an TP. Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Tân Triều cơ sở 2 – Trại giam số 1, Công an TP. Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp, Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Huy Công